

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ – ST
Ngày 31 - 3- 2021
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh
Ông Hoàng THnh Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khu X, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”

Bị đơn: Anh Tạ Văn N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2020 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn N kết hôn ngày 25/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, quá trình chung sống ngay thời gian đầu đã không hạnh phúc, cuối năm 2018 bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống Hng ngày, mâu thuẫn căng thẳng nhất là tháng 7 năm 2020 sau đó chị đã về nH bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, kể từ khi sống ly thân chị và anh N không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, sống không có hạnh phúc nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung

Về con riêng: Chị và anh N không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Tạ Văn N: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh N rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh N đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là chị H. Anh N đã được biết về việc chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn nhưng anh N không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đến Tòa án.

Tòa án tiến Hnh lấy lời khai của ông Tạ N Bích là bố đẻ anh N ông Bích trình bày: Thời gian vừa qua ông nhiều nhận được văn bản giấy tờ của Tòa án nhân dân huyện Y triệu tập, thông báo cho anh N đến Tòa án làm việc với nội dung về việc chị H xin ly hôn anh N, sau khi nhận được giấy có lần ông đưa tận tay cho anh N có lần ông thông báo lại cho anh N biết vì hiện tại anh N đang đi làm từ sáng tối mới về nH. Ông khẳng định anh N có biết việc chị H xin ly hôn anh N và vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý, giải quyết.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, Tòa án tiến Hnh xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh N chung sống cùng gia đình nH anh N ở thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu thấy anh chị hòa thuận, khoảng cuối năm 2018 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên to tiếng cãi nhau; đến khoảng năm 2020 chị H không còn chung sống và ở nH anh N nữa, địa phương nghe nói chị H về nH bố mẹ đẻ chị ở Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Còn nguyên nhân vợ chồng anh chị mâu thuẫn là do đâu địa phương cũng không nắm rõ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến Hnh tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến Hnh thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định;

người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tạ Văn N; về án phí chị H phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Tạ Văn N, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Tạ Văn N đang cư trú tại Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Bị đơn anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị H anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng ngày 25 tháng 5 năm 2018, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do không tin tưởng nhau trong cuộc sống Hng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ năm 2020. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh N không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh N. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh N không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Văn N được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung.

[4] Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, anh N vắng mặt và cũng không đề nghị do đó Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tạ Văn N.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000089 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Y; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Yên Đồng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

